TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11 – 7 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Mai L , sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Số 186, đường Kênh Xáng Bạc Liêu, Khóm 8, P , thành phố C (nay phường H), tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc C , sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Số 186, đường Kênh Xáng Bạc Liêu, Khóm 8, Phường, thành phố C (nay phường H), tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2025 trong qúa trình giải nguyên đơn bà Phạm Mai Linh trình bày:

Về hôn nhân: Bà Linh với ông C kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố C , tỉnh C . Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng ly thân 01 năm nay. Nay, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C .

Về con chung: Trẻ Nguyễn Như Y, sinh ngày 23/3/2016, hiện trẻ Y đang sống

cùng bà. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Y; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung: Bà Phạm Mai L không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phạm Mai L trình bày không có.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc C :* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông C ờng theo quy định pháp luật, nhưng ông C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà L có đơn xin vắng mặt; ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông C .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Bà L với ông C kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn ngày 14/6/2016 theo giấy chứng nhận số 80/2016 tại Uỷ ban nhân dân Phường 6, thành phố C (nay thuộc phường T), tỉnh C , hôn nhân ông bà hợp pháp.

Xét bà L yêu cầu ly hôn với ông C thấy rằng, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông C nhiều lần để tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông C vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà L . Ngoài ra, bà L xác định hiện nay vợ chồng đã ly thân 01 năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…".* Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà L với ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà L về việc ly hôn với ông C .

[3] Về con chung: Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Như Y, sinh ngày 23/3/2016. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...".* Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, theo văn bản ghi nguyện vọng trẻ Y ngày 03/6/2025, trẻ Y có nguyện vọng ở với bà L nên giao trẻ Y cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà L xác định không có.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: "*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn*

phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Do đó, bà L phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Mai L .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Mai L ly hôn với ông Nguyễn Quốc C .

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Nguyễn Như Y , sinh ngày 23/3/2016 cho bà Phạm Mai L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Mai L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010822 ngày 12 /5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau; bà L đã nộp đủ án phí.

Bà Phạm Mai L , ông Nguyễn Quốc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau;
- Đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án khu vực 1 - Cà Mau.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam